TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **24**/2023/QĐST-DS	*B, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 562 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị H,** sinh năm 1993. HKTT: Thôn 6, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ: 332 Trần Phú, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quốc H1, sinh năm 1988. HKTT: xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: 332 Trần Phú, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Xuân T**, sinh năm 1991 và bà **Nguyễn Thị Hà T2**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 8A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Văn phòng công chứng Nguyễn Thọ Quang. Địa chỉ: Số 12 Trần Hưng Đạo, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thọ Quang- Chức vụ: Trưởng văn phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Phan Xuân T và bà Nguyễn Thị Hà T2 có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị H số tiền 2.600.000.000 *(hai tỷ sáu trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- Bà Lê Thị H có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông Phan Xuân T và bà Nguyễn Thị Hà T2 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 818240 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/3/2007 đứng tên ông Lâm Văn H, đăng ký biến động cập nhật trang 04 ngày 24/12/2018 chuyển nhượng cho ông Phan Xuân T, bà Nguyễn Thị Hà T2 (bản chính).

- Hủy *"Hợp đồng ủy quyền"* đã lập và ký kết giữa vợ chồng ông Phan Xuân T, bà Nguyễn Thị Hà T2 với bà Lê Thị H, được Văn phòng công chứng Nguyễn Thọ Q công chứng ngày 28 tháng 9 năm 2022, số công chứng 12357 quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD.

- Về án phí: Vợ chồng ông Phan Xuân T và bà Nguyễn Thị Hà T2 phải chịu 42.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm *(án phí hủy hợp đồng và án phí trên số nợ phải trả)*. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền 42.300.000 đồng tại các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012673 ngày 22 tháng 02 năm 2023 và 0012987 ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy